TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày 16/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Tô Thị Hồng Vân.

Bà: Phan Thị Hạnh Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê T Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thế Ph (tên gọi khác: Trần Văn Ph), sinh năm 1972, tại xã TS, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn BS, xã TS, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nghề ngH: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hồng H2 sinh năm 1947, bà Vũ Thị P (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 02 tiền án: Bản án số 39/2011/HSST ngày 07/9/2011 Tòa án nhân dân huyện T1 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 35/2013/HSST ngày 21/8/2013 Tòa án nhân dân huyện T1 xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 08/5/2016 thi hành xong án phạt tù, chưa thi hành xong án phí của bản án; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 20 ngày 12/9/1995 bị Tòa án nhân dân huyện T1 xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Năm 1998 bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 07 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Năm 2003 bị đưa vào cơ sở giáo dục tại XH, HT. Năm 2006, 2009 bị đưa vào cơ sở giáo dục TH, VP. Năm 2011, bị Công an huyện T1 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/4/2019 đến ngày 11/4/2019 chuyển tạm giam; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1953. Địa chỉ: Thôn BS, xã TS, huyện T1, tỉnh Thái Bình *(có mặt)*.

- Người làm chứng:

Anh Vũ Văn H, sinh năm 1982; anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1980, đều ở thôn

BS, xã TS, huyện T1, tỉnh Thái Bình; chị Lê Thị H1, sinh năm 1981, ở thôn Đ, xã TG, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

(những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Biết gia đình ông Phạm Ngọc T đi vào tỉnh ĐN, không có ai ở nhà nên khoảng 18h00 phút ngày 02/4/2019, Trần Thế Ph đi bộ từ nhà đến nhà ông T mang theo 01 mỏ lết, 01 kìm băng kim loại mục đích để trộm cắp tài sản. Đến nơi, Ph thấy trên mái proxi măng nhà ông T có treo 01 cục nóng điều hòa nhiệt độ nhãn hiệu Panasonic CU-S9RKH-8, công suất 2,64kw (9000BTU/H), Ph trèo qua tường dậu vào bên trong nhà ông T, sau đó trèo lên mái proxi măng dùng mỏ lết tháo các ốc định vị, dùng kìm cắt dây điện tháo cục nóng điều hòa bê xuống đất, tiếp đó dùng mỏ lết bẻ gẫy then cửa nhà ông T mở cửa đi vào trong nhà. Thấy cục lạnh của điều hòa Panasonic treo ở trên tường phía cuối gường ngủ. Ph bê ghế gỗ đặt lên giường sau đó đứng lên ghế dùng tay tháo cục lạnh của điều hòa bê ra ngoài. Sau đó, mang cục nóng, cục lạnh điều hòa về nhà cất giấu. Đến khoảng 20h ngày 03/4/2019, Ph nhờ Vũ Văn H chở Ph cùng chiếc điều hòa đến cửa hàng sửa chữa điện lạnh HC của gia đình chị Lê Thị H1. H đồng ý lấy xe mô tô Dream BKS 30N7-xyz của gia đình chở Ph cùng cục nóng điều hòa, cục lạnh đến cửa hàng điện lạnh HC. Gặp chị H1, Ph gạ bán chiếc điều hòa cho chị H1 nhưng chị H1 không mua nên H chở Ph về nhà. Trên đường về H hỏi Ph nguồn gốc chiếc điều hòa thì Ph nói là của gia đình ông T do Ph trộm cắp mà có. Anh H khuyên Ph mang trả lại cho ông T, Ph đồng ý nên H chở Ph đến nhà ông T để Ph bê chiếc điều hòa vào trả cho gia đình ông T rồi đi về nhà. Sau đó H đi sang nhà anh Nguyễn Ngọc A, là cháu ruột ông T xin số điện thoại và gọi cho con trai ông T là anh Phạm Trường B, sinh năm 1982, ở xã TT, huyện VC, tỉnh ĐN để thông báo cho anh B về việc mất điều hòa, sau đó H cùng Ngọc A đến nhà ông T để mang điều hòa về nhà Ngọc A cất cho gia đình ông T. Sau khi trả lại tài sản cho gia đình ông T, Ph bỏ trốn, đến ngày 08/4/2019, Ph đến Công an huyện T1 đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nhà ông T.

Ngày 08/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản, kết quả xác định: 01 dàn máy điều hòa nhãn hiệu Panasonic CU-S9RKH-8, công suất 2,64kw (9000BTU/H) đã qua sử dụng, trị giá 4.200.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Cáo trạng số 49/CT-VKSTH ngày 13/6/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố Trần Thế Ph (tên gọi khác: Trần Văn Ph), về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Thế Ph (tên gọi khác: Trần Văn Ph), phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Trần Thế Ph (tên gọi khác: Trần Văn Ph), từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Thế Ph đều khai nhận, khoảng 18h ngày 02/4/2019, lợi dụng sơ hở trong quản lý, trông coi tài sản, bị cáo đã dùng 01 mỏ lết và 01 kìm bằng kim loại phá cửa vào nhà ông Phạm Ngọc T trộm cắp 01 dàn máy điều hòa nhãn hiệu Panasonic CU-S9RKH-8, công suất 2,64kw (9000BTU/H), trị giá 4.200.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo Ph phù hợp và được chứng minh bằng: Đơn trình báo và lời khai của người bị hại là ông Phạm Ngọc T; lời khai của những người làm chứng là anh Vũ Văn H, anh Nguyễn Ngọc A, chị Lê Thị H1; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường lập ngày 04/6/2019; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu lập ngày 04/6/2019; Bản kết luận Định giá tài sản do Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T1 lập ngày 08/4/2019; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú do Công an huyện T1 lập hồi 10h ngày 08/4/2019 và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, trong ngày 02/4/2019, bị cáo Ph đã có hành vi trộm cắp của Phạm Ngọc T 01 dàn máy điều hòa nhãn hiệu Panasonic CU-S9RKH-8, công suất 2,64kw (9000BTU/H), trị giá 4.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

……

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

……

g) Tái phạm nguy hiểm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thế Ph là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa pH1, gây hoang mang lo sợ cho nhân dân. Bị cáo đã trưởng thành về mọi mặt, đã bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, không chịu sửa chữa sai lầm lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để giáo dục riêng với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, sau khi phạm tội đã mang trả lại tài sản trộm cắp cho người bị hại, sau đó đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đầu thú , đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Trong vụ án này còn có anh Vũ Văn H là người chở Ph mang chiếc điều hòa đến cửa hàng sửa chữa điện lạnh H1 Cường, quá trình điều tra xác định trước khi chở Ph đi, anh H không biết đó là tài sản do Ph trộm cắp. Trên đường về, khi biết nguồn gốc của chiếc điều hòa là do trộm cắp mà có, anh H đã khuyên Ph trả lại tài sản cho gia đình ông T, đồng thời thông báo sự việc trên cho gia đình ông T và trình báo sự việc với cơ quan chức năng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh H là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Phạm Ngọc T sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về việc bồi thường trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Sau khi tiến hành định giá tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 dàn máy điều hòa (gồm 01 cục nóng, 01 cục lạnh) cho bị hại là ông Phạm Ngọc T là phù hợp. 01 thanh kim loại dài 11cm có đường kính 1,3cm có 01 đầu bị gãy, 01 đầu bị bẻ cong của gia đình ông T, ông T không yêu cầu trả lại, xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc mỏ lết và chiếc kìm bằng kim loại Ph dùng để trộm cắp tài sản, Ph khai vứt tại khu vực nhà ông T, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm thấy nên không đặt ra giải quyết.

[7] Bị cáo Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thế Ph (tên gọi khác: Trần Văn Ph), phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Thế Ph (tên gọi khác: Trần Văn Ph), 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08/4/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại dài 11cm có đường kính 1,3cm có 01 đầu bị gãy, 01 đầu bị bẻ cong.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/6/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 16 tháng 7 năm 2019./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện T1;
- CA; nhà tạm giữ CA huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền